

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 106/2023/HSST
Ngày: 23/10/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai Trung**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lê Đức Dũng**

2/ Bà **Lại Thị Thuý Hằng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thái Thị Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Tấn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 110/2023/TLST - HS ngày 04/10/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2023/QĐXXST - HS ngày 11/10/2023 đối với các bị cáo:

1. Bùi Ngọc T, sinh năm 1994, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: **Ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai**; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông: **Bùi Thanh A**, sinh năm 1971 (còn sống) và bà **Thắm Lan H**, sinh năm 1974 (còn sống); chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/6/2023 và tạm giam tại nhà tạm giữ **Công an huyện C** cho đến nay.

2. Võ Phi Kỳ Q, sinh năm 1989, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: **Ấp I, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai**; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: sửa điện tử; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: thiên chúa; con ông: **Võ Phi H1**, sinh năm 1958 (còn sống) và **Nguyễn Thị Thu T1**, sinh năm 1963 (còn sống); chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 10/7/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xử phạt 18 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản và 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo chấp hành xong ngày 06/7/2010.

+ Ngày 14/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản . chấp hành xong ngày 12/5/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/6/2023 và tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện C cho đến nay.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Võ Phi L, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp I, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- Người làm chứng: Ngô Quang T2, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ G, ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Người chứng kiến: Đặng Văn S, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Ngọc T và Võ Phi Kỳ Q là bạn bè thân quen biết. Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/6/2023, T xuống nhà Q tại ấp I, xã S, huyện C để ăn cháo lòng. Sau đó, T nhờ Q chở T đến cây xăng C thuộc ấp F, xã S có công việc thì Q đồng ý lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 60R7-3518 chở T đi. Khi đến cách cây xăng khoảng 50 mét, T nói Q dừng xe lại đứng chờ còn T đi bộ đến cây xăng gặp 01 thanh niên tên T3 (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 500.000 đồng ma túy, T3 đưa cho T 01 túi ny lông, dạng túi zip màu trắng được hàn kín và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng xanh, bên trong chứa ma túy. Sau đó, T cầm số ma túy vừa mua được ra gặp Q và lấy 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng xanh cho Q về sử dụng, Q cầm đoạn ống hút nhựa T đưa cất vào bên trong ống điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A52 rồi cất vào túi quần bên phải Q đang mặc và Q nhìn thấy T cất số ma túy còn lại vào trong gói thuốc lá nhãn hiệu Saigon rồi giấu vào túi áo khoát T đang mặc. Sau đó, T và Q đang lưu thông trên đoạn đường nhựa X – Lâm San thuộc ấp A, xã L, huyện C thì bị lực lượng Công an huyện C kiểm tra phát hiện bắt ủa tang thu giữ bên trong túi quần bên phải của Q 01 đoạn ống hút nhựa được hàn kín 02 đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy ký hiệu là M1 và thu giữ trong túi áo khoát bên trái của T đang mặc 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Saigon chứa 01 túi ny lông màu trắng dạng túi zip được hàn kín bên trong có chứa tinh thể ma túy nghi là ma túy (Ký hiệu M2).

Tại Kết luận giám định số 1270/KL-KTHS ngày 22/6/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận:

Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là Ma túy, có khối lượng: 0,2426gam, loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là Ma túy, có khối lượng: 0,1591gam, loại Methamphetamine.

Về việc thu giữ, xử lý vật chứng:

+ 0,3113 gam Methamphetamine. được niêm phong trong một phong bì ký hiệu số 1270/KL-KTHS có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Đ (Mẫu vật sau giám định).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A52, màu đen.

+ 01 ống điện thoại di động màu đen.

+ 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Saigon.

Tất cả vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ.

Tại bản cáo trạng số 109/CT-VKSCM ngày 04/10/2023, Viện Kiểm sát nhân huyện C đã truy tố bị cáo Bùi Ngọc T và Võ Phi K QQuang về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T và bị cáo Q mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về vật chứng vụ án: đề nghị tịch thu tiêu hủy: 0,3113 gam Methamphetamine; 01 ống điện thoại di động màu đen; 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Saigon và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A52, màu đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 25 phút ngày 17/6/2023, tại đoạn đường N - B thuộc ấp A, xã L, huyện C thì bị lực lượng Công an huyện C phát hiện, bắt quả tang thu giữ bên trong túi uần bên phải của Q 01 đoạn ống hút nhựa được hàn kín 02 đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy ký hiệu là M1 và thu giữ trong túi áo khoát bên trái của T đang mặc 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Saigon chứa 01 túi ny lông màu trắng dạng túi zip được hàn kín

bên trong có chứa tinh thể ma túy nghi là ma túy (Ký hiệu M2). Tại Kết luận giám định số 1270/KL-KTHS ngày 22/6/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là Ma túy, có khối lượng: 0,2426gam, loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là Ma túy, có khối lượng: 0,1591gam, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy 02 bị cáo tàng trữ là 0,4017 gam, loại Methamphetamine. Do đó, hành vi của các bị cáo Bùi Ngọc T và Võ Phi Kỳ Q đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi của bị cáo nhận thấy: các bị cáo là công dân đã trưởng thành và bị cáo Q đã bị 02 lần bị Tòa án xét xử nên các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái pháp chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để có ma túy sử dụng các bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến tính độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo nhận thấy: Bị cáo T là người rủ bị cáo Q đi mua ma túy và mua mà túy, bị cáo Q chở bị cáo T đi mua ma túy nên các bị cáo có vai trò tương đương nhau. Tuy nhiên, do bị cáo Q có nhân thân xấu nên bị cáo Q phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T.

Từ những nhận xét, đánh giá nêu trên xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng:

+ 0,3113 gam Methamphetamine (Mẫu vật sau giám định) là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 ốp lưng điện thoại, 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Saigon là công cụ bị cáo phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động Samsung A52 màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Q nên trả lại cho bị cáo.

[5] Đối với người tên “T3” đã bán ma túy cho bị cáo T chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[6] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo **Bùi Ngọc T** và **Võ Phi K Q** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Ngọc T** 01 (Một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 17/06/2023.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Phi Kỳ Q** 02(Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 17/06/2023.

2. Vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 0,3113 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định) được niêm phong trong 01 phong bì kí hiệu số 1270/KLGD của **Phòng K1 Công an tỉnh Đ**; 01 ốp lưng điện thoại, 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Saigon

Trả lại cho bị cáo **Q**: 01 điện thoại di động Samsung A52 màu đen.

Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/10/2023.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Cẩm Mỹ;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Hồ sơ thi hành án;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Trung

